**TUẦN 25**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 25: THẾ GIỚI RỪNG XANH**

**TIẾT 241, 242: CHIA SẺ VÀ ĐỌC: SƯ TỬ XUẤT QUÂN**

**I. YÊU CẦU CÀN ĐẠT**

- Đọc trôi chảy bài đọc, phát âm đúng các từ ngữ. Biết ngắt, nghỉ hơi hợp lí, tự nhiên giữa các dòng thơ lục bát. Biết đọc bài thơ với giọng sôi nổi, hào hứng, thể hiện sự sáng tạo, thông minh của vua sư tử và khí thế chuẩn bị xuất quân.

 - Hiểu các từ ngữ khó trong bài: *xuất quân, thần dân, giao liên.* Chọn được tên phù hợp với nội dung bài thơ. Hiểu nội dung bài thơ: Ca ngợi vua sư tử biết nhìn người, giao việc để ai cũng có ích, ai cũng được lập công.

 - Biết được một số thành ngữ nói về đặc điểm của mỗi con vật qua bài tập, điền tên con vật vào chỗ trống để hoàn thành các thành ngữ.

 - Củng cố kĩ năng sử dụng dấu phẩy.

 **-** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

 - Củng cố hiểu biết về thơ lục bát.

 - Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

 - Hiểu biết về loài động vật hoang dã.

***\* Tích hợp Đạo đức Bác Hồ:*** Bài 7: GD học sinh cần hợp sức đoàn kết

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 **1. Giáo viên**

 - Máy tính, máy chiếu.

 - Giáo án.

 **2.Học sinh**

 - SHS, Vở BT Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1.Hoạt động Mở đầu**  | **\*CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM**- GV yêu cầu từng cặp HS quan sát tranh, trao đổi và trả lời câu hỏi. - GV mời đại diện một số HS trình bày kết quả thảo luận:+ Bài tập 1: Tên các con vật:(1) Sóc (2) Ngựa vằn (3) Tê giác(4) Voi (5) Cáo (6) Khỉ (7) Gấu (8) Hổ (9) Nai (10) Rắn (11) Cá sấu (12) Thỏ+ Bài tập 2: Xếp các con vật trên vào nhóm thích hợp:a. Con vật dữ, nguy hiểm: hổ, tê giác, voi, gấu, rắn, cá sấu, cáo.b. Con vật hiền, không nguy hiểm: thỏ, sóc, ngựa vằn, khỉ, nai. - GV giới thiệu bài học: *Chủ điểm Thế giới rừng xanh sẽ giúp các em có thêm hiểu biết về những loài thú hoang dã sống trong rừng xanh. Bài đọc Sư tử xuất quân nói về tài chỉ huy quân đội của vua sư tử - chúa tể rừng xanh. Bài học cũng giúp các em biết thêm một số thành ngữ nói về đặc điểm riêng biệt của một số con vật.*  | **\* Kĩ thuật “Nhìn thấy - Suy nghĩ - Băn khuăn” và Kĩ thuật thảo luận nhóm**- HS quan sát tranh, trao đổi và trả lời câu hỏi.- Đại diện một số HS trình bày kết quả thảo luận.- HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới** **2.1. Luyện đọc****2.2. Đọc hiểu** | **2.1. Luyện đọc**- GV đọc mẫu bài thơ.- GV mời 1 HS đứng dậy đọc to lời giải nghĩa những từ ngữ khó trong bài: *xuất quân, thần dân, giao liên.* - GV tổ chức cho HS luyện đọc trước lớp:+ Cho HS đọc nối tiếp các dòng thơ. - HD HS luyện đọc từ khó: *tùy tài, xung phong, xuất quân, mưu kế.* + Cho HS đọc tiếp nối 3 đoạn thơ. - GV cho HS luyện đọc câu khó: *Sư tử bàn chuyện xuất quân/**Muốn sao cho khắp/ thần dân trổ tài/* *Nhỏ to,/ khỏe yếu muôn loài/**Ai ai cũng được/ tùy tài lập công://*- GV yêu cầu từng cặp HS luyện đọc tiếp nối 3 đoạn như đã phân công. - GV yêu cầu HS thi đọc tiếp nối từng đoạn trước lớp (cá nhân, bàn, tổ). - GV mời 1HS khá, giỏi đọc lại toàn bài.**2.2. Đọc hiểu:**- GV mời 3HS đứng dậy đọc tiếp nối nhau 3 câu hỏi: + HS1 (Câu 1): Sư tử giao việc cho thần dân với mong muốn như thế nào?+ HS2 (Câu 2): Tìm ví dụ cho thấy sư tử giao việc rất phù hợp với đặc điểm của thần dân: M: Sư tử giao cho voi việc vận tải vì voi chở đồ đạc rất giỏi. + HS3 (Câu 3): Nếu được đặt tên khác cho câu chuyện, em sẽ đặt tên nào?a. Ông vua khôn ngoan. b. Nhìn người giao việc. c. Ai cũng có ích. - GV tổ chức cho HS tranh luận nhau câu hỏi 3. + GV hướng dẫn HS: Mỗi người có thể chọn các ý khác nhau. Các em cần tranh luận để bảo vệ ý kiến của mình, đồng thời thuyết phục bạn, làm sáng tỏ vấn đề. + GV chia HS thành 3 nhóm theo 3 gợi ý của SGK. Các nhóm sẽ dơ 3 tấm biến ghi a, b hoặc c. + GV yêu cầu các nhóm trao đổi trước lớp, lập luận để bảo vệ ý kiến của mình, phản bác ý kiến của nhóm bạn. + GV mời đại diện các nhóm trình bày ý kiến. - GV giải thích cho HS: Trong 3 tên các nhóm đã chọn, chọn tên nào cũng đúng, vì cả 3 tên đêu nêu được nội dung chính của bài thơ. Điều cần nhất là các em hiểu được ý nghĩa của mỗi cái tên và giải thích được vì sao chọn tên ấy. Chọn Ông vua khôn ngoan vì cái tên ấy giới thiệu được nhân vật chính là sư tử và sự khôn ngoan đáng khen ngợi của vua sư tử. Chọn Nhìn người giao việc hoặc Ai cũng có ích đều đúng vì các tên ấy nên lên được những bài học rút ra từ câu chuyện.- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Bài thơ giúp em hiểu được điều gì?- GV chốt lại nội dung bài đọc: Mọi người và bạn bè xung quanh em ai cũng có khả năng riêng. Cần nhìn thấy ưu điểm trong mọi người để học hỏi, không được xem thường ai. | **\* Kĩ thuật giao nhiệm vụ và hoàn tất một nhiệm vụ**- HS lắng nghe, đọc thầm theo.- HS đọc phần giải nghĩa từ ngữ khó: - HS đọc bài. - HS luyện phát âm. - HS luyện đọc. - HS luyện đọc theo nhóm.- HS thi đọc trước lớp. - HS đọc bài, các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.**\* Kĩ thuật hướng dẫn thảo luận nhóm và kĩ thuật hoàn tất một nhiệm vụ**- HS đọc yêu cầu câu hỏi- HS thảo luận theo nhóm. - HS trình bày câu 1,2: + Câu 1: *Sư tử giao việc cho thần dân với mong muốn giao cho mỗi người một việc, phù hợp với khả năng của mình. Dù nhỏ, to, khỏe, yếu, ai cũng được tùy tài lập công.* *+ Câu 2: Tìm ví dụ cho thấy sư tử giao việc rất phù hợp với đặc điểm của thần dân:* *- Sư tử giao cho việc gấu xung phong tấn công vì gấu to, khỏe dũng mãnh.**- Sư tử giao chi khỉ việc lừa quân địch vì khỉ nhanh nhẹn, thông minh, thoắt ẩn, thoắt hiện.* *- Sư tử giao cho lừa phải thét to giữa trận để dọa quân địch vì lừa có tiếng thét như kèn.* *- Sư tử giao cho thỏ việc liên lạc vì thỏ phi nhanh như bay.*- HS trình bày:+ Ý kiến nhóm 1 (dơ biển *a): Nhóm tôi thấy tên Ông vua khôn ngoan là đúng nhất vì tên ấy giới thiệu được nhân vật chính là sư tử và tài điều binh khiển tướng rất khôn ngoan, đáng khen ngợi của vua sư tử.* *+ Ý kiến nhóm 2 (dơ biển b): Nhóm tôi chọn Nhìn người giao việc vì tên này mới nói được lời khuyên của bài thơ. Tên Ông vua khôn ngoan chưa làm rõ được lời khuyên này.* *+ Ý kiến nhóm 3 (dơ biển c): Chọn Ai cũng cóích là đúng nhất vì nói được ý nghĩa của bài thơ, giúp mọi người có ý thức đi tìm ưu điểm của những người xung quanh.* - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS trả lời: *Bài thơ giúp em hiểu được ai cũng có ích, phải biết nhìn người giao việc.*- HS lắng nghe, tiếp thu.  |
| **3. Hoạt động Luyện tập thực hành**  | **\* Luyện tập:**- GV mời 1 HS đọc yêu cầu câu hỏi 1: Ghép đúng:- GV yêu cầu HS đọc thầm, thảo luận theo nhóm và trả lời câu hỏi. - GV mời đại diện một số HS trả lời câu hỏi. - GV giải thích thêm cho HS: *Nếu các em ghép “chậm như sên” cũng có thể đươc. Nhưng vấn đề đặt ra là ghép như vậy sẽ thừa ra từ “yếu”, không biết ghép với tên con vật nào.* **Bài 2**.- GV mời một HS đứng dậy đọc yêu cầu câu 2: *Em cần đặt dấu phẩy vào những chỗ nào trong câu sau?**Hổ báo mai tê giác gấu ngựa gấu chó là những động vật quý hiểm, cần được bảo vệ.* - GV chỉ hình các con vật, HS đọc tên các con vật dưới tranh.- GV hướng dẫn HS cần đọc tên tách bạch các con vật mới làm được đúng bài tập. - GV yêu cầu HS làm vào Vở bài tập. - GV mời đại diện một số HS trình bày kết quả.- GV chốt kết quả. | **\* Kĩ thuật hướng dẫn thảo luận nhóm và kĩ thuật hoàn tất một nhiệm vụ**- HS đọc yêu cầu câu hỏi.- HS thảo luận theo nhóm, trả lời câu hỏi. - HS trả lời: a-2, b-1, c-4, d-3, e-6, g-5. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS đọc yêu cầu câu hỏi. - HS quan sát tranh, đọc tên con vật. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS làm bài. - HS trình bày: *Hổ, báo mai tê, giác gấu, ngựa, gấu chó là những động vật quý hiểm, cần được bảo vệ.* |
| 1. **Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm**
 | ***\* Tích hợp Đạo đức Bác Hồ:*** - GV đọc bài thơ “Hòn đá” trong SGK Đạo đức Bác Hồ trang 24, 25.- Cho 1 HS đọc lại bài thơ.- GV hỏi: + Vì sao hòn đá rất nặng nhưng đã được nhấc lên? + Qua bài thơ giúp em hiểu được điều gì? + Em hãy kể một vài việc cần sự hợp sức của hai người trở lên trong học tâp?  | **\* Kĩ thuật hoàn tất một nhiệm vụ**- HS lắng nghe.- HS đọc lại bài thơ.- Vì có sự hợp sức của nhiều người nên hòn đá dù rất nặng nhưng vẫn nhấc lên được.- Qua bài thơ giúp em hiểu có đoàn kết mới có sức mạnh, có đoàn kết mới có thành công.- Thảo luận nhóm, kiểm tra vở của nhau, chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”, trò chơi “Tiếp sức”, …. |
| **\* Hoạt động tiếp nối**  | - Gọi học sinh đọc lại bài thơ.+ Tìm tên các con vật đã nêu trong bài thơ.+ Nêu tên các loài động vật khác mà em biết.- Giáo dục học sinh bảo vệ môi trường sống. | **\* Kĩ thuật trình bày một phút**- HS đọc bài thơ.- HS trả lời câu hỏi.- HS lắng nghe. |

**TOÁN**

**TIẾT 121: LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học, HS có khả năng:

 - Củng cố kĩ năng xem đồng hồ khi kim phút chỉ vào số 3, 6, 12. Củng cố kĩ năng xem lịch và xác định số ngày trong tháng, xác định một ngày nào đó trong tháng là thứ mấy trong tuần.

 -Vận dụng kĩ năng xem đồng hồ, xem lịch vào giải quyết vấn đề trong cuộc sống

 - Năng lực: Thông qua các hoạt động thực hành quan sát, trao đổi, chia sẻ ý kiến về cách xem đồng hồ, xem lịch, học sinh có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán hoc, NL giải quyết vấn đề toán học, Nl sử dụng công cụ, phương tiện học toán. Kích thích trí tò mò của học sinh về toán học, tăng cường sẵn sàng hợp tác và giao tiếp với người khác và cảm nhận sự kết nối chặt chẽ giữa toán học và cuộc sống.

 - Phẩm chất: Rèn tính chất cẩn thận, nhanh nhẹn trong học tập và trong cuộc sống, giúp học sinh cảm nhận được sự kết nối giữa toán học và cuộc sống qua đó học sinh cảm nhận sự quý giá của thời gian.

 **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 **1. Giáo viên:** Đồng hồ quay được kim giờ, kim phút, lịch tháng.

 **2. Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập,…

 **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1.Hoạt động Mở đầu**  | - GV cho HS chơi trò chơi “Đố bạn” theo nhóm hoặc cả lớp: Học sinh đọc một giờ rồi đố bạn đọc giờ đó theo cách khác. Chẳng hạn, HS đọc: 13 giờ còn gọi là mấy giờ, bạn trả lời: 13 giờ hay 1 giờ chiều.- GV cho học sinh chơi vài lượt, nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe luật chơi.- HS chơi.-HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động Luyện tập thực hành**  | \****Bài 3 (38)***: ***Quay kim trên mặt đồng hồ để đồng hồ chỉ:***- GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu của bài.- GV cho học sinh thực hiện theo cặp: HS quay kim trên mặt đồng hồ để đồng hồ chỉ đúng giờ theo yêu cầu trong SGK, mỗi lần quay kim, đưa cho bạn xem, đọc giờ và cùng bạn kiểm tra xem cả hai đã quay đúng chưa, đã đọc đúng giờ chưa.- GV cho đại diện các nhóm trình bày trước lớp- GV nhận xét, tuyên dương.**Bài 4: Xem tờ lịch tháng 12, trả lời các câu hỏi.**- Giáo viên yêu cầu 1 học sinh nêu yêu cầu bài tập 4.- Giáo viên tổ chức cho học sinh thực hiện theo cặp. + Hướng dẫn học sinh đặt câu hỏi và trả lời theo cặp.+ Giáo viên đặt câu hỏi để học sinh nói cách tính ngày sinh nhật Liên là thứ mấy, từ đó liên hệ đến cách xem lịch và tính ngày trong thực tiễn.- Yêu cầu các nhóm trình bày – nhận xét, tuyên dương.- Chốt lại cách xem lịch trong tháng. | **\* Kĩ thuật hoàn tất một nhiệm vụ và kĩ thuật hướng dẫn làm việc nhóm**- HS đọc yêu cầu bài.- HS thực hiện thao tác dưới sự hướng dẫn của giáo viên.- Học sinh nói kết quả cho bạn nghe- Đại diện các nhóm trình bày.- Học sinh nêu yêu cầu bài tập.- Làm bài tập theo cặp đôi.- Trình bày trước lớp.- Học sinh lắng nghe. |
| **3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm** | **Bài 5 ( 39)**- Giáo viên nêu yêu cầu bài tập.- Cho học sinh quan sát mảnh của tờ lịch trên màn chiếu.- Yêu cầu học sinh suy nghĩ để trả lời các câu hỏi:+ Ngày 19 tháng 8 là thứ mấy? + Các ngày thứ Hai trong tháng là ngày bao nhiêu? + Các ngày thứ Bảy trong tháng là ngày bao nhiêu?- Giáo viên quan sát học sinh trình bày. Hỏi học sinh làm cách nào để con biết?- Giáo viên nhận xét – chốt ý. | **\* Kĩ thuật hoàn tất một nhiệm vụ**- HS đọc yêu cầu bài.- Học sinh quan sát mảnh tờ lịch.- Học sinh suy nghĩ để trả lời câu hỏi. + Ngày 19 tháng 8 là thứ sáu. + Các ngày thứ Hai trong tháng là: 1, 8, 15, 22. + Các ngày thứ Bảy trong tháng là: 6, 13, 20, 27.- Học sinh trả lời.- Học sinh lắng nghe. |
| **\* Hoạt động tiếp nối**  | - Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?- GV nhấn mạnh kiến thức tiết học- GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS nêu ý kiến. - HS lắng nghe. |

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 25: THẾ GIỚI RỪNG XANH**

**TIẾT 243: VIẾT: NGHE – VIẾT: SƯ TỬ XUẤT QUÂN**

**I. YÊU CẦU CÀN ĐẠT**

 **-** Nghe viết bài thơ *Sư tử xuất quân* (6 dòng thơ đầu, 46 chữ). Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày một bài thơ lục bát.

 - Làm đúng bài tập lựa chọn: Tìm, viết tên các con vật (sống trong rừng) bắt đầu bằng ch, tr; có thanh hỏi, thanh ngã.

  **-** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

 **-** Có ý thức thẩm mĩ khi trình bày văn bản.

 - Rèn luyện tính kiên trì, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 **1. Giáo viên**

 - Máy tính, máy chiếu.

 - Giáo án.

 **2. Học sinh**

 - SHS, Vở Luyện viết tập 2 .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1.Hoạt động Mở đầu**  | *-* GV giới thiệu bài học:Trong bài học ngày hôm nay, chúng ta sẽ Nghe - viết đúng bài thơ *Sư tử xuất quân (6 dòng thơ đầu);* Làm đúng Bài tập 2. | **-** HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới** **2. 1. Hướng dẫn học sinh chuẩn bị:****2.2. Hướng dẫn HS nghe – viết:****3.2. Hướng dẫn HS soát lỗi chính tả:** | **2. 1. Hướng dẫn học sinh chuẩn bị:**- GV nêu yêu cầu: HS nghe GV đọc, viết lại 6 dòng thơ đầu bài thơ Sư tử xuất quân. - GV đọc 6 dòng thơ đầu – thể thơ lục bát.- GV mời 1 HS đọc lại 6 dòng thơ đầu. - GV yêu cầu HS trả lời: 6 dòng thơ đầu bài thơ Sư tử xuất quân nói về nội dung gì?- GV hướng dẫn thêm HS: Về hình thức, bài viết chính tả có 6 dòng thơ lục bát (dòng trên 6 chữ, dòng dưới 8 chữ). Chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa. Dòng 6 lùi vào 2 ô tính từ lề vở. Dòng 8 lùi vào 1 ô. - GV nhắc HS đọc thầm lại các dòng thơ, chú ý những từ ngữ mình dễ viết sai: xuất quân, trổ tài, khỏe yếu, muôn loài, tùy tài, mưu kế, luận bàn. Viết đúng các dấu câu (dấu hai chấm, dấu phẩy). **2.2. Hướng dẫn HS nghe – viết:**- GV yêu cầu HS gấp SGK, nghe GV đọc từng dòng thơ, viết vào vở Luyện viết 2. **3.2. Hướng dẫn HS soát lỗi chính tả:**- GV đọc lại bài một lần nữa cho HS soát lại.- GV yêu cầu HS tự chữa lỗi, gạch chân từ ngữ viết sai, viết lại bằng bút chì từ ngữ đúng. - GV đánh giá, chữa 5 -7 bài. Nhận xét bài về: nội dung, chữ viết, cách trình bày.  | **\* Kĩ thuật giao nhiệm vụ và hoàn tất một nhiệm vụ**- HS lắng nghe.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.- HS trả lời: *6 dòng thơ đầu bài thơ Sư tử xuất quân nói về việc sư tử biết nhìn người giao việc.* - HS lắng nghe, thực hiện. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS viết bài. - HS soát bài. - HS chữa lỗi.  |
| **3. Hoạt động Luyện tập thực hành**  | **Bài tập 2:** Tìm và viết tên các con vật bắt đầu bằng ch, tr; có thanh hỏi, thanh ngã (Bài tập 2)- GV nêu yêu cầu Bài tập 1, chọn cho HS làm Bài tập 1a: Tìm và viết tên các con vật bắt đầu bằng chữ ch hoặc tr. - GV yêu cầu HS quan sát tranh, nhận biết các con vật trong khu rừng và viết lại đúng chính tả tên các con vật đó. - GV chỉ từng hình con vật, cả lớp đồng thanh đọc kết quả. - GV yêu cầu HS sửa bài theo đáp án đúng. | **\* Kĩ thuật hoàn tất một nhiệm vụ**- HS lắng nghe, đọc thầm theo. - HS quan sát tranh. - HS đọc kết quả: *trâu rừng, trăn, chuột túi, chồn.* |
| **4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm** | \* Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”- Cách chơi: Chia HS thành 2 đội chơi và cho HS thi tìm các loài chim, có tiếng bắt đầu bằng S.- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi.- Nhận xét, tuyên dương HS. | **\* Trò chơi học tập**- HS chơi trò chơi. |
| **\* Hoạt động tiếp nối** | - Yêu cầu HS nêu những nội dung đã học trong tiết học.- GV nhận xét chung tiết học. | - HS nêu. |

**TOÁN**

**TIẾT 122: EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học, HS có khả năng:

- Củng cố kĩ năng vận dụng các phép tính trong bảng nhân, bảng chia đã học vào thực hành tính nhẩm và giải quyết vấn đề.

- Củng cố kĩ năng nhận dạng khối trụ, khối cầu.

- Củng cố kĩ năng xem đồng hồ khi kim phút chỉ vào 3, 6, 12; xem lịch và xác định số ngày trong tháng, xác định mọt ngày nào đó trong tháng là thứ mấy trong tuần và vận dụng vào giải quyết vấn đề.

- Thông qua việc tìm kết quả các phép tính trong bảng nhân, chia đã học, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

- Thông qua việc quan sát nhận dạng khối trụ, khối cầu học sinh nhận biết được dạng khối trụ khối cầu trong thực tế.

- Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Giáo án, đồ dùng dạy học, bảng phụ, các hình dạng khối trụ, khối cầu.

**2. Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1.Hoạt động Mở đầu**  | **\* Ôn tập và khởi động**- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Truyền điện” theo hình thức cả lớp.- Giáo viên phổ biến luật chơi:Luật chơi: Giáo viên phát lệnh hỏi bất kì một phép nhân trong bảng nhân đã học) em đó trả lời đúng thì có quyền mời một bạn khác, có thể hỏi phép tính ví dụ: 2 x 3 = ? . Nếu bạn đó trả lời sai thì bạn đó không được quyền mời bạn khác mà tự giác bước lên bục giảng. Giáo viên tiếp tục trò chơi. - Giáo viên tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi. | **\* Trò chơi học tập**- Học sinh tham gia trò chơi theo hình thức cả lớp.- Học sinh lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách chơi.- Học sinh tham gia trò chơi theo sự hướng dẫn của giáo viên. |
| **2. Hoạt động Luyện tập thực hành**  | **Bài 1 (trang 40). Tính nhẩm:**- Giáo viên yêu cầu 1 học sinh nêu yêu cầu bài tập 1.- Giáo viên yêu cầu học sinh thực hiện tính nhẩm để tìm kết quả các phép tính nhân, chia trong bài tập.- Gọi học sinh đọc nối tiếp kết quả các phép tính.- Giáo viên nhận xét – tuyên dương.- Giáo viên chuyển chốt ý.**Bài 2. (Trang 40)**- Giáo viên nêu yêu cầu bài tập.- Tổ chức cho học sinh thực hiện theo cặp đôi.a. Nêu thừa số, tích trong phép nhân 5 x 9 = 45.b. Nêu số bị chia, số chia, thương trong phép chia: 16 : 2 = 8.- Giáo viên lắng nghe – nhận xét.- Giáo viên nêu các phép tính khác để học sinh trả lời. - Giáo viên nhận xét - chốt ý. | **\* Kĩ thuật hoàn tất một nhiệm vụ và kĩ thuật hướng dẫn làm việc nhóm**- Học sinh nêu yêu cầu bài tập.- Làm bài tập.- Đọc kết quả.- Học sinh lắng nghe.- Thực hiện thảo luận theo cặp.- Trình bày trước lớp.- Trong phép nhân 5 x 9 = 45. Thừa số thứ nhất là 5, thừa số thứ hai là 9 và tích là 45.- Trong phép chia 16 : 2 = 8. Số bị chia là 16, số chia là 2 và thương là 8.- Học sinh nêu.- Học sinh lắng nghe. |
| **3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm** | **Bài 3. (Trang 40)**- Giáo viên nêu yêu cầu bài tập.- Cho học sinh quan sát tranh. Nêu một tình huống có phép nhân, phép chia. Ví dụ: Có 10 quả bóng đỏ, đem chia vào 2 khay, mỗi khay chứa 5 quả (10 ; 2 = 5) khuyến khích học sinh nói suy nghĩ của mình, trình bày thuyết phục.- Yêu cầu học sinh trình bày trước lớp.- Gọi 2,3 học sinh nêu tình huống có phép nhân, phép chia trong thực tế. | **\* Kĩ thuật hoàn tất một nhiệm vụ và kĩ thuật hướng dẫn làm việc nhóm**- Học sinh quan sát tranh. Sau đó suy nghĩ và nêu tình huống có phép nhân, phép chia dựa vào hình.- Học sinh trình bày.- Học sinh nêu tình huống có phép nhân, phép chia trong thực tế. |
| **\* Hoạt động tiếp nối**  | - Qua bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì?- Để có thể làm tốt các bài tập trên em muốn nhắn với bạn điều gì?- Dặn học sinh về nhà xem trước bài học của buổi sau. | - Học sinh trả lời.- Học sinh lắng nghe.- Học sinh trả lời. |

 **TIẾNG VIỆT**

**BÀI 25: THẾ GIỚI RỪNG XANH**

**TIẾT 244: VIẾT: CHỮ HOA V**

**I. YÊU CẦU CÀN ĐẠT**

 - Biết viết chữ V viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng Vững như kiềng ba chân cỡ nhỏ, viết đúng mẫu, đều nét, biết nối nét chữ.

 **-** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

 **-** Có ý thức thẩm mĩ khi trình bày văn bản.

 - Rèn luyện tính kiên trì, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 **1. Giáo viên**

 - Máy tính, máy chiếu.

 - Giáo án.

 **2. Học sinh**

 - SHS, Vở Luyện viết tập 2 .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1.Hoạt động Mở đầu**  | *-* GV giới thiệu bài học:Trong bài học ngày hôm nay, chúng ta sẽ Biết viết chữ *V* hoa cỡ vừa và nhỏ*.* Biết viết câu ứng dụng *Vững như kiềng ba chân* cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét, biết nối nét chữ. | **-** HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới** **2.1. Quan sát, nhận xét chữ hoa S:****2.2. Quan sát, nhận xét cụm từ ứng dụng:** | **2.1. Quan sát, nhận xét chữ hoa S:**\* GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét chữ viết hoa V:- GV chỉ chữ mẫu, hỏi HS: *Chữ V hoa cao mấy li, có mấy ĐKN?Được viết bởi mấy nét?* - GV chỉ chữ mẫu và miêu tả:+ Nét 1: Là kết hợp của hai nét cơ bản: cong trái và thẳng ngang (giống ở đầu các chữ hoa H, I, K). + Nét 2: thẳng đứng (hơi lượn ở hai đầu).+ Nét 3: Móc xuôi phải, lượn ở phía dưới. - GV chỉ dẫn cho HS và viết chữ V hoa trên bảng lớp:+ Nét 1: Đặt bút trên ĐK 5, viết nét cong trái rồi lượn ngang; dừng bút trên ĐK 6. + Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng đầu bút đi xuống để viết nét trên thẳng đứng lượn ở hai đầu; đến ĐK 1 thì dừng lại.+ Nét 3: Từ điểm dừng bút của nét 2, chuyển hướng đầu bút lượn lên để viết tiếp nét móc xuôi phải; dừng bút ở ĐK 5.- GV yêu cầu HS viết chữ V hoa cỡ vừa và cỡ nhỏ vào bảng con.**2.2. Quan sát, nhận xét cụm từ ứng dụng:**\* GV hướng dẫn HS viết câu ứng dụng: - GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng *Vững như kiềng ba chân.*- GV giải thích cho HS nghĩa của câu ứng dụng: *Con người đã có quyết tâm thì dù bị người khác ngăn trở cũng sẽ vẫn vững vàng, không thay đổi quyết định của mình.* - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét câu ứng dụng:+ Độ cao của các chữ cái: + Cách đặt dấu thanh: dấu ngã trên chữ ư; dấu huyền đặt trên ê. | **\* Kĩ thuật “ Nhìn thấy - Suy nghĩ - Băn khuăn”**- HS trả lời: *Chữ V hoa cao 5 li, có 6 ĐKN. Được viết bởi 3 nét.*- HS quan sát, lắng nghe. - HS quan sát trên bảng lớp. - HS viết chữ hoa V cỡ vừa và cỡ nhỏ vào bảng con.- HS đọc câu ứng dụng. - HS lắng nghe, tiếp thu. - Chữ V hoa (cỡ nhỏ) và các chữ h, g, k, b cao 2.5 li. Những chữ còn lại (u, n, i, e, c, a, â) cao 1 li.- Dấu ngã trên chữ ư; dấu huyền đặt trên ê. |
| **3. Hoạt động Luyện tập thực hành** | \*Viết vào vở *Luyện viết 2*, tập hai- GV yêu cầu HS viết chữ V cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.- GV yêu cầu HS viết cụm từ ứng dụng *Vững như kiềng ba chân.* | **\* Kĩ thuật hoàn tất một nhiệm vụ**- HS viết bài vào vở Luyện viết. |
| **4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm** | - Em đã nhìn thấy chữ hoa ***V*** ở đâu? Vì sao cần phải viết hoa? Em hãy tìm thêm một số câu chứa tiếng có chữ hoa ***V***.- Tổ chức cho HS viết tên một số bạn trong lớp bắt đầu bằng V. | **\* Kĩ thuật trình bày một phút và hoàn tất một nhiệm vụ*** HS chia sẻ
* HS vận dụng viết
 |
| **\* Hoạt động tiếp nối**  | - Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | -HS trả lời câu hỏi.-Hs lắng nghe. |

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 25: THẾ GIỚI RỪNG XANH**

**TIẾT 245, 246: ĐỌC: ĐỘNG VẬT “BẾ” CON NHƯ THẾ NÀO?**

**I. YÊU CẦU CÀN ĐẠT**

- Đọc trôi chảy bài đọc; phát âm đúng, ngắt nghỉ hơi đúng.

 - Hiểu nghĩa của các từ trong bài, nhận diện được các con vật. Cung cấp những thông tin mới mẻ, thú vị về cách một số loài động vật “bế con”. Hiểu động vật cũng rất yêu thương con.

 - Hoàn thành bảng tốt kết về cách các loài động vật “bế” con.

- Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

 - Yêu thích các hình ảnh đẹp, thú vị trong bài đọc.

- Yêu quý, có ý thức bảo vệ các loài động vật

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên**

 - Máy tính, máy chiếu.

 - Giáo án.

 **2. Học sinh**

 - SHS, vở BT Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1.Hoạt động Mở đầu**  | - GV yêu cầu HS quan sát tranh, sau đó làm việc nhóm, từng em nói nhận xét của mình về cảnh vật được vẽ trong tranh. - GV giới thiệu bài học: *Thế giới động vật hết sức thú vị và có nhiều điều chúng ta chưa biết. Các em có bao giờ tự hỏi: Các loài động vật “bế” con như thế nào không?Bài học ngày hôm nay chúng ta sẽ tìm hiểu về điều đó.* => GV ghi bảng tên bài. | **\* Kĩ thuật nhìn thấy - suy nghĩ - băn khuăn**- HS quan sát tranh, chia sẻ nhận xét của mình về cảnh vật được vẽ trong tranh.- HS theo dõi, lắng nghe. |
| **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới** **2.1. Luyện đọc:****2.2.Đọc hiểu:** | **2.1. Luyện đọc:**- GV đọc mẫu bài đọc: đọc thong thả, chậm, rãi. Ngắt, nghỉ hơi đúng chỗ. - GV mời 1 HS đứng dậy đọc to lời giải nghĩa những từ ngữ khó trong bài: *chuột túi, gấu túi.* - GV tổ chức cho HS luyện đọc trước lớp:+ Cho HS đọc nối tiếp các câu. - HD HS luyện đọc từ khó: *ngoạm, sắc nhọn, địu, thoăn thoắt.* + Cho HS đọc tiếp nối đoạn. - GV cho HS luyện đọc câu khó:  *Mèo,/ hổ,/ sư tử,/ … tha con giống như tha mồi.// Chúng dùng răng ngoạm chặt da cổ của con/ rồi giữ con lủng lẳng trên suốt đường đi.//*- GV yêu cầu từng cặp HS luyện đọc tiếp nối đoạn.- GV yêu cầu HS thi đọc tiếp nối từng đoạn trước lớp (cá nhân, bàn, tổ). - GV mời 1HS khá, giỏi đọc lại toàn bài.**2.2.Đọc hiểu:**- GV yêu cầu 3 HS nối tiếp nhau đọc 3 câu hỏi phần Đọc hiểu. - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm và trả lời câu hỏi.- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả.- Câu 1: *Kể tên những con vật có cách tha con giống tha mồi?*- Câu 2: *Những con vật nào cõng hoặc địu con bằng lưng, bằng chiếc túi da ở bụng.*- Câu 3: *Những con vật nhỏ nào không được tha, “địu” hay cõng mà phải tự đi theo mẹ?**-* GV bổ sung câu hỏi 4: *Con người giúp em bé di chuyển bằng những cách nào?* | **\* Kĩ thuật giao nhiệm vụ và hoàn tất một nhiệm vụ**- HS lắng nghe, đọc thầm theo. - HS đọc phần chú giải từ ngữ.- HS luyện đọc. - HS luyện phát âm. - HS luyện đọc.- HS luyện đọc tiếp nối đoạn.- HS thi đọc bài.- HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.**\* Kĩ thuật hướng dẫn thảo luận nhóm và kĩ thuật hoàn tất một nhiệm vụ**- HS đọc yêu cầu câu hỏi. - HS thảo luận theo nhóm. - HS trình bày: *+ Câu 1:Những con vật có cách tha con giống tha mồi: mèo, sư tử, hổ, báo, cá sấu.* *+ Câu 2: Những con vật cõng hoặc địu con bằng lưng, bằng chiếc túi da ở bụng: thiên nga “cõng” con trên lưng; chuột túi, gấu túi địu con bằng những chiếc túi da ở bụng.* *+ Câu 3: Những con vật nhỏ không được tha, “địu” hay cõng mà phải tự đi theo mẹ: ngựa con, hươu con, voi con, tê giác con.* *+ Câu 4: Con người giúp em bé di chuyển bằng những cách: bế, cõng, địu, đẩy xe nôi,...* |
| **3. Hoạt động Luyện tập thực hành**  | **\* Luyện tập:**- GV yêu cầu HS đọc thầm yêu cầu câu hỏi phần Luyện tập: *Dựa vào thông tin bài đọc, em hãy hoàn thành bảng sau:*- GV yêu cầu HS trao đổi nhóm, làm bài trên phiếu khổ to. - GV yêu cầu 1 HS thay mặt nhóm, gắn bài trên bảng lớp, báo cáo kết quả.  | **\* Kĩ thuật hướng dẫn thảo luận nhóm và kĩ thuật hoàn tất một nhiệm vụ**- HS đọc thầm yêu cầu câu hỏi. - HS thảo luận theo nhóm.- HS trình bày kết quả thảo luận.  |
| 1. **Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm**
 | - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Bài đọc cung cấp cho các em thông tin gì? Giúp các em hiểu điều gì?*- GV chốt kiến thức: *Con người giúp em bé di chuyển bằng các bộ phận thuận lợi của cơ thể, giống như động vật: tay (bế), lưng (cõng). Nhưng khác với động vật, con người còn biết chế tạo ra các đồ dùng để di chuyển em bé: làm cái địu để địu con, làm cái xe nôi để chở con đi. Con người rất thông minh và sáng tạo.* | - Nhiều HS trả lời: *Bài đọc cung cấp cho em hiểu rằng động vật cũng có những cách “bế” con rất đặc biệt.*  |
| \* **Hoạt động tiếp nối**  | - Gọi học sinh đọc lại bài.+ Bài đọc giúp chúng ta hiểu điều gì?- Giáo dục học sinh *tình yêu thiên nhiên, bảo vệ loài vật hoang dã.* | - 2 học sinh đọc lại bài.- Học sinh trả lời cá nhân.- Học sinh nối tiếp nhau nêu lại nội dung bài. |

**ĐẠO ĐỨC**

**BÀI 10: THỂ HIỆN CẢM XÚC BẢN THÂN (TIẾT 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, HS có khả năng:

- Phân biệt được cảm xúc tích cực và cảm xúc tiêu cực. Nêu được ảnh hưởng của cảm xúc tích cực đối với bản thân và mọi người xung quanh.

- Hình thành , vận dụng được cảm xúc tích cực vào trong cuộc sông thực tiễn.

- Thông qua việc hình thành những cảm xúc tích cực HS có cơ hội được phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp trong cuộc sống, học tập tốt hơn.

*-* Ngoan ngoãn*,*chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

***\* Nội dung tích hợp:***

**- Kĩ năng sống: Kĩ năng xây dựng sự tự tin vào bản thân:**Tự tin vào bản thân mình. Mạnh dạn bày tỏ cảm xúc, ý kiến trước mọi người xung quanh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** SGK; SGV, Giáo án.

**2. Học sinh:** SGK, VBT Đạo Đức.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1.Hoạt động Mở đầu**  | **\* Ôn tập và khởi động:**- GV tổ chức cho HS xung phong lên bảng thể hiện biểu cảm nét mặt lời nói tỏ vẻ hạnh phúc ,vui vẻ… ? Nêu tác dụng của cảm xúc tích cực đối với bản thân?- GV kết hợp giới thiệu bài. | **\* Trò chơi có định hướng**- HS xung phong lên bảng thể hiện biểu cảm nét mặt lời nói tỏ vẻ hạnh phúc- HS trả lời |
| **2. Hoạt động Luyện tập thực hành**  | **\* HĐ1 : Bạn nào thể hiện cảm xúc tích cực , bạn nào thể hiện cảm xúc tiêu cực :**- GV tổ chức trò chơi toàn lớp học :+ GV mời lần lượt từng HS lên bục giảng bốc thăm tờ giấy chỉ cảm xúc đã được GV chuẩn bị sẵn. HS sẽ dùng ngôn ngữ cơ thể, nét mặt để diễn đạt lại cảm xúc để cả lớp đoán.- GV mời HS đoán cảm xúc dựa trên sự thể hiện của bạn và giải thích vì sao lại có dự đoán như vậy.- GV nhận xét sự tham gia hoạt động học tập của HS trong hoạt động này. **HĐ2: Đóng vai**- GV YC HS quan sát tranh và nêu YC, nội dung tình huống.- GV giao nhiệm vụ cho HS:\* Nhiệm vụ 1 : Thảo luận nhóm 4 và đóng vai xử lí một tình huống được đưa ra.\* Nhiệm vụ 2 : Đánh giá , nhận xét hoạt động của bạn theo tiêu chí :+ Phương án xử lí : hợp lí+ Đóng vai : sinh động hấp dẫn+ Thái độ làm việc nhóm : Tập trung, nghiêm túc.- GV quan sát, hỗ trợ đặt câu hỏi hướng dẫn khi cần thiết. - GV mời HS nhận xét , góp ý bổ sung.- GV chia sẻ ý kiến , suy nghĩ của mình với mỗi phương án mà các nhóm đưa ra, gợi ý thêm các phương án khác hợp lý . VD : + Tình huống 1 : Bạn nhỏ nhận được thư của bố đang công tác nơi xa. Bạn nhỏ nên viết thư hồi đáp.+ Tình huống 2 : Bạn nhỏ nhận được một món quà như mong muốn từ ông già Nô-en. Bạn nhỏ có thể nhảy lên nói to rằng : “Đây là món quà em đang mơ ước . Thật là tuyệt vời!”.- GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này. | **\* Trò chơi học tập và kĩ thuật đóng vai**- HS lên bục giảng bốc thăm tờ giấy chỉ cảm xúc và dùng ngôn ngữ cơ thể, nét mặt để diễn đạt lại cảm xúc để cả lớp đoán.- HS đoán cảm xúc dựa trên sự thể hiện của bạn và giải thích vì sao lại có dự đoán như vậy.- HS quan sát tranh và nêu YC, nội dung tình huống.- HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.- HS trình bày và trả lời các câu hỏi được đưa ra.- HS nhận xét, góp ý bổ sung.* - HS lắng nghe.
 |
| **3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm** | **\* *HĐ3:Liên hệ***- GV YC HS trao đổi theo nhóm đôi nói về cảm xúc của mình trong giờ học.- YC HS chia sẻ lại trước lớp về cảm xúc của mình.- GV khuyến khích HS duy trì những cảm xúc tích cực trong giờ học để học tập hiệu quả hơn.*Cách tiến hành :*- GV YCHS viết về kỉ niệm vui và cách thức em thể hiện cảm xúc đó.- YCHS trình bày bài viết của mình.- GV khai thác nội dung, bài viết của học sinh.- GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này.***\* Nội dung tích hợp:*****- Kĩ năng sống:** Kĩ năng xây dựng sự tự tin vào bản thân:Tự tin vào bản thân mình. Mạnh dạn bày tỏ cảm xúc, ý kiến trước mọi người xung quanh. | **\* Kĩ thuật hướng dẫn làm việc nhóm và hoàn tất một nhiệm vụ**- HS trao đổi theo nhóm đôi nói về cảm xúc của mình trong giờ học.- HS chia sẻ lại trước lớp về cảm xúc của mình.- HS thực hiện YC GV đưa ra- HS trình bày bài viết của mình. |
| **\* Hoạt động tiếp nối**  | - GV nêu câu hỏi : Em học được điều gì khi học bài này ? - GV tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.- GV YC HS đọc lời khuyên cuối bài học.- GV nhận xét đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen những HS tích cực, nhắc nhở động viên những HS còn nhút nhát, chưa tích cực. | * - HS trả lời.
* - HS lắng nghe.
* - HS đọc lời khuyên cuối bài học.
 |

**ĐẠO ĐỨC**

|  |
| --- |
| **BÀI 11: KIỀM CHẾ CẢM XÚC TIÊU CỰC (TIẾT 1)** |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, học sinh đạt được các yêu cầu sau:

- Phân biệt được cảm xúc tiêu cực và cảm xúc tích cực.

 - Nêu được ảnh hưởng của cảm xúc tiêu cực đối với bản thân và người khác xung quanh.

***­*-** Thông qua hoạt động, HS biết một số việc làm để kiềm chế cảm xúc tiêu cực của bản thân.

 - Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

 - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

 - Nhận ra được một số việc làm kiềm chế cảm xúc tiêu cực của bản thân.

 - Thể hiện được việc làm kiềm chế cảm xúc tiêu cực của bản thân.

 - Biết được vì sao phải kiềm chế cảm xúc tiêu cực.

 **-** Kiềm chế cảm xúc tiêu cực của bản thân một cách hợp lí và hiệu quả.

***\* Nội dung tích hợp:***

- Quyền con người: ( Tuần 26,27,28 , tích hợp 1 trong các tuần đó)

+ Nguyên tắc quyền con người.

+ Quyền được sống trong môi trường trong lành.

+ Bổn phận trẻ em đối với cộng đồng, xã hội.

**II. Đồ dùng dạy học**

1. Giáo viên: Máy chiếu, máy tính, các mẩu giấy chuẩn bị cho trò chơi

2. Học sinh: SGK, VBT đạo đức 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG**  | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động Khởi động ( 5 phút )** | - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đoán cảm xúc”\* Cách chơi: GV chia lớp thành 2 đội, mỗi đội 5 thành viên. Sau đó GV phát cho mỗi HS một mẩu giấy bên trong có ghi những cảm xúc cần thể hiện, ví dụ như: vui vẻ, giận dữ, lo lắng, sợ hãi, buồn bã… Từng HS sẽ phải diễn tả cảm xúc qua nét mặt tương ứng với cảm xúc ghi trong mẩu giấy mà mình nhận được để cho thành viên đội kia đoán. Đội nào có số lần đoán đúng nhiều hơn sẽ là đội chiến thắng- Hỏi: Ngoài những cảm xúc quan sát vừa rồi, còn những cảm xúc nào khác mà em biết?- GV cho HS diễn tả những cảm xúc đó.- GV đánh giá HS chơi, giới thiệu bài. | **\* Loại hình trò chơi cố định**- HS tham gia chơi: Quan sát và diễn tả cảm xúc qua nét mặt: lo lắng, sợ hãi, vui vẻ, buồn bã…- 2-3 HS kể.- HS thực hiện.- HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới****2.1. Hoạt động 1: Đọc thơ và trả lời câu hỏi** | **\*2.1. Hoạt động 1: Đọc thơ và trả lời câu hỏi**- Yêu cầu HS đọc yêu cầu 1GV chia lớp thành nhóm đôi, thực hiện các nhiệm vụ sau:\* Nhiệm vụ 1: Đọc bài thơ “B***ạn Bin***” và trả lời các câu hỏi:+ Vì sao các bạn xa lánh Bin?+ Mẹ đã khuyên Bin điều gì?+ Việc kiềm chế được cơn nóng giận đã mang lại cho Bin điều gì?- GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.- Đại diện các nhóm đọc thơ và trả lời câu hỏi theo ý kiến cá nhân.\* Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo tiêu chí sau:+ Trình bày: đọc to, rõ ràng+ Nội dung: câu trả lời đầy đủ, hợp lí+ Thái độ làm việc nhóm: tập trung, nghiêm túc- GV mời một nhóm HS đọc lại bài thơ. - GV đọc lại bài thơ cuốn hút, truyền cảm- GV lần lượt nêu lại các câu hỏi và mời HS trả lời. (GV có thể đặt thêm câu hỏi khai thác các câu trả lời của HS như:+ Em học được gì qua bài thơ trên?- GV nhận xét hoạt động của HS và kết luận: Nóng giận là một trong những cảm xúc tiêu cực. Vì thế, chúng ta nên kiềm chế cơn nóng giận để không làm ảnh hưởng đến người khác.- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **\* Kĩ thuật hướng dẫn làm việc nhóm**- 1-2 HS đọc.- HS làm việc nhóm đôi, đọc bài thơ: B***ạn Bin:***- Vì bạn Bin tính hay nóng giận với mọi người.- Mỗi khi nóng giận hãy hít thở thật sâu và đếm số trong đầu thật chậm.- Giúp Bin thấy vui vẻ và được các bạn yêu quý hơn.- Các nhóm trình bày trước lớp.- HS đọc.- HS trả lời.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe. |
| **3. Hoạt động Luyện tập thực hành** **Hoạt động 2: Chia sẻ về tác hại của cảm xúc tiêu cực** | **\* Hoạt động 2: Chia sẻ về tác hại của cảm xúc tiêu cực**\* Nhiệm vụ 1: GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi và trả lời câu hỏi:- Kể tên những cảm xúc tiêu cực mà em biết? - Những cảm xúc tiêu cực đó sẽ ảnh hưởng như thế nào đến sức khỏe của bản thân?- Cảm xúc tiêu cực sẽ ảnh hưởng như thế nào đến việc học tập của bản thân?Cảm xúc tiêu cực sẽ ảnh hưởng như thế nào đến tình bạn?- Một số nhóm trình bày kết quả thảo luận bằng cách vấn đáp (1 bạn hỏi, 1 bạn trả lời)\* Nhiệm vụ 2: HS nhận xét theo các tiêu chí sau:+ Trình bày: nói to, rõ ràng.+ Nội dung: đầy đủ, hợp lí.+ Thái độ làm việc nhóm: tập trung, nghiêm túc.- GV hỏi thêm: Cảm xúc tiêu cực còn gây ra những tác hại nào khác nữa?- GV kết luận:+ Cảm xúc tiêu cực gây hại cho sức khỏe bản thân như: mất ngủ, ảnh hưởng đến tiêu hóa, nặng hơn có thể bị trầm cảm.+ Cảm xúc tiêu cực ảnh hưởng không tốt đến việc học tập, làm mất tập trung dẫn đến kết quả học tập sa sút.+ Cảm xúc tiêu cực còn làm ảnh hưởng đến tình bạn: làm tổn thương người khác, bị cô lập, xa lánh…+ Cảm xúc tiêu cực còn làm cho mọi người xung quanh mất vui, làm cho bầu không khí trong gia đình căng thẳng….- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **\* Kĩ thuật hoàn tất nhiệm vụ**- HS đọc yêu cầu sgk và thực hiện yêu cầu. - 1 -2 HS nêu ý kiến/ câu hỏi:+ Nóng giận, lo lắng, buồn bã…+ Làm ta mất ngủ, ảnh hưởng đến đường tiêu hóa và hệ thần kinh.+ Mất tập trung trong học tập khiến kết quả không tốt.+ Khiến bạn bè không vui và không khí tò chuyện căng thẳng hơn.- HS lắng nghe.- HS nhận xét, bổ sung.- 2-3 HS nêu ý kiến.- HS lắng nghe. |
| **4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm****Hoạt động 3: Thảo luận về cách kiềm chế cảm xúc tiêu cực** | - Đọc yêu cầu 3 \* Nhiệm vụ 1: GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4 và trả lời câu hỏi: Quan sát các tranh ở mục 3 trang 58 SGK và cho biết:- Chúng ta kiềm chế cảm xúc tiêu cực bằng cách nào?- Một số nhóm trình bày kết quả thảo luận.\* Nhiệm vụ 2: HS nhận xét theo các tiêu chí sau:+ Trình bày: nói to, rõ ràng.+ Nội dung: đầy đủ, hợp lí.+ Thái độ làm việc nhóm: tập trung, nghiêm túc.- GV hỏi thêm: Ngoài những cách mà trong SGK đã giới thiệu, em còn biết những cách kiềm chế cảm xúc tiêu cực nào khác?- GV kết luận: Trong cuộc sống có rất nhiều các tác động khiến cho chúng ta nảy sinh ra những cảm xúc tiêu cực. Dựa vào các tình huống cụ thể mà chúng ta có thể kiềm chế cảm xúc bằng một số cách sau đây: Luôn suy nghĩ tích cực; giữ bình tĩnh; uống một cốc nước lạnh; hít thở sâu; nghe nhạc; tập thể dục thường xuyên; ngồi thiền; tâm sự với người mà mình tin tưởng; bỏ ra chỗ khác, giữ chặt ngón tay, viết nhật kí…- GV đánh giá, nhận xét HS trong hoạt động chuyển sang hoạt động tiếp theo.***\* Nội dung tích hợp:***- Quyền con người:  + Nguyên tắc quyền con người. + Quyền được sống trong môi trường trong lành. + Bổn phận trẻ em đối với cộng đồng, xã hội. | **\* Kĩ thuật hướng dẫn làm việc nhóm**- HS đọc yêu cầu.- HS làm việc nhóm thực hiện yêu cầu/- HS trả lời theo ý hiểu: Nghe nhạc, chơi thể thao, trò chuyện với bạn bè, đọc truyện, viết nhật kí….- Các nhóm trình bày ý kiến.- HS nhận xét, bổ sung.- 2-3 HS trình bày ý kiến cá nhân. |
| **\* Hoạt động tiếp nối( 5 phút )** | GV hỏi: + Nếu một số việc làm để kiềm chế cảm xúc tiêu cực.+ Kiềm chế cảm xúc tiêu cực mang lại lợi ích gì?- GV nhận xét, đánh giá tiết học | **\* Kĩ thuật trình bày một phút**- 2-3 HS nêu.- HS lắng nghe. |

**TOÁN**

**TIẾT 123: EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, HS đạt các yêu cầu:

- Củng cố kĩ năng vận dụng các phép tính trong bảng nhân, bảng chia đã học vào thực hành tính nhẩm và giải quyết vấn đề.

- Củng cố kĩ năng nhận dạng khối trụ, khối cầu.

- Củng cố kĩ năng xem đồng hồ khi kim phút chỉ vào 3, 6, 12; xem lịch và xác định số ngày trong tháng, xác định mọt ngày nào đó trong tháng là thứ mấy trong tuần và vận dụng vào giải quyết vấn đề.

- Thông qua việc tìm kết quả các phép tính trong bảng nhân, chia đã học, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

- Thông qua việc quan sát nhận dạng khối trụ, khối cầu học sinh nhận biết được dạng khối trụ khối cầu trong thực tế.

- Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên: - Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...

 - Các hình dạng khối trụ, khối cầu.

2. Học sinh: SGK, vở, đồ dung học tập...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1.Hoạt động Mở đầu**  | - GV tổ chức cho lớp hát bài “Quả bóng”.- Giáo viên nói về bài hát để giới thiệu vào bài học. | - Học sinh cả lớp kết hợp vận động. |
| **2. Hoạt động Luyện tập thực hành**  | **Bài 4. (trang 41)**- Giáo viên yêu cầu 1 học sinh nêu yêu cầu bài tập 4.- Giáo viên cho học sinh quan sát hình và thực hiện theo cặp nói cho bạn nghe:  + Hình bên được ghép từ bao nhiêu khối hộp chữ nhât? Khối trụ? Khối cầu?- Các cặp trình bày- Giáo viên nhận xét – tuyên dương.- Giáo viên chuyển chốt ý.**Bài 5. (Trang 41)**- Giáo viên nêu yêu cầu bài tập.- Tổ chức cho học sinh thực hiện làm bài theo cặp.- Trình bày trước lớp.- Giáo viên lắng nghe – nhận xét – chốt ý. | **\* Kĩ thuật hướng dẫn thảo luận nhóm và kĩ thuật hoàn tất một nhiệm vụ**- Học sinh nêu yêu cầu bài tập.- Học sinh quan sát và nói cho bạn nghe. + Hình bên được ghép từ 3 khối hộp chữ nhật, 4 khối trụ, 4 khối cầu.- Học sinh lắng nghe.- HS trình bày.- Học sinh quan sát tranh nói cho bạn nghe mỗi đồng hồ chỉ mấy giờ. Ví dụ: Tranh 1 Bạn An đánh đàn lúc 8 giờ 30 phút tối hoặc 20 giờ 30 phút. - Học sinh lắng nghe, nhận xét. |
| **3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm** | **Bài 6. (Trang 41)**- Giáo viên nêu yêu cầu bài tập.- Tổ chức cho học sinh thực hiện theo nhóm 4.- Yêu cầu đại diện các nhóm lên trình bày trước lớp.- Giáo viên lắng nghe – nhận xét.- Giáo viên nhận xét – Đánh giá – chốt bài. | **\* Kĩ thuật hướng dẫn thảo luận nhóm và kĩ thuật hoàn tất một nhiệm vụ**- Thực hiện thảo luận theo nhóm.- Học sinh xem tờ lịch thảo luận nhóm để trả lời các câu hỏi.- Trình bày trước lớp.- Các nhóm quan sát, nhận nhét ....- Học sinh lắng nghe. |
| **\* Hoạt động tiếp nối**  | - Giáo viên hỏi: + Qua bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì? + Nhấn mạnh nội dung, kiến thức của bài học để học sinh khắc sâu thêm kiến thức.- Dặn học sinh về nhà xem trước bài học của buổi sau. | - Học sinh lắng nghe.- Học sinh trả lời câu hỏi – Ghi nhớ. |

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 25: THẾ GIỚI RỪNG XANH**

**TIẾT 247: NÓI VÀ NGHE: QUAN SÁT ĐỒ CHƠI HÌNH MỘT LOÀI VẬT**

**I. YÊU CẦU CÀN ĐẠT**

 - Biết thực hành nói lời đề nghị, lời từ chối và đáp lại lời từ chối đúng tình huống.

 - Quan sát một đồ vật, đồ chơi hình một loài vậy (tranh, ảnh một loài vật). Ghi lại những điều đã quan sát. Nói lại được rõ ràng, mạnh dạn, tự tin những gì đã quan sát và ghi lại. Bài nói thể hiện tình cảm yêu quý các loài động vật.

 - Lắng nghe ý kiến của các bạn. Biết nhận xét, đánh giá ý kiến của bạn.

 **-** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

 **-** Biết tự quan sát, cảm nhận về một đồ vật, đồ chơi hình loài vật (tranh ảnh, loài vật).

 - Yêu thích đồ chơi về loài vật.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 **1. Giáo viên**

* Máy tính, máy chiếu.
* Giáo án.

 **2. Học sinh**

* SHS, đồ chơi hình một loài vật hoặc tranh ảnh loài vật mà em thích.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1.Hoạt động Mở đầu**  | *-* GV giới thiệu bài học*: Trong tiết học hôm nay, các em sẽ thực hành nói lời từ chối và đáp lời từ chối trong các tình huống cụ thể và quan sát đồ chơi hình một loài vật hoặc tranh ảnh loài vật. Sau đó, dựa vào gợi ý, ghi lại kết quả quan sát và nói cho các bạn nghe.*  | - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới**  | **Bài tập 1: *Cùng bạn thực hành nói lời từ chối và đáp lại lời từ chối*** *trong các tình huống sau:*- GV yêu cầu 1 HS đứng dậy đọc yêu cầu Bài tập 1.*a. Bạn rủ em hái hoa trong công viên.* *b. Bạn rủ em trêu chọc một con vật trong vườn thú.**c. Em rủ anh (chị) chơi trò ném thú bông trong nhà.* - GV yêu cầu từng cặp HS thực hành nói lời từ chối và đáp lại lời từ chối. - GV mời một số cặp HS nối tiếp nhau báo cáo kết quả trước lớp.  | **\* Kĩ thuật hướng dẫn thảo luận nhóm và kĩ thuật hoàn tất một nhiệm vụ**- HS đọc yêu cầu câu hỏi.- HS thảo luận theo nhóm. - HS trình bày: *a) Bạn rủ em hái hoa trong công viên.**- HS 1: Chúng mình vào công viên hái hoa đi!**- HS 2: Không được đâu. Hoa ở công viên là của chung, không được hái đâu bạn.**- HS 1 : Bạn nói đúng đấy. Mình quên mất.**b) Bạn rủ em trêu chọc một con vật trong vườn thú.**- HS 1 : Chúng mình cùng hét thật to để doạ con khỉ này đi!**- HS 2: Không được đâu. Bạn đă quên là công viên có nội quy không được trêu chọc, kích động loài thú.**- HS 1 : Mình nhớ rồi.**c) Em rủ anh (chị) chơi trò ném thú bông trong nhà.**- HS 1: Anh ơi, mình cùng chơi trò ném thú nhồi bông trong phòng đi!**- HS 2: Không được đâu em. Làm* thế các con thú nhồi bông sẽ rách ngay.*- HS 1 : Ô, thế thì không được anh nhỉ!* |
| **3. Hoạt động Luyện tập thực hành**  | ***Bài tập 2.Quan sát:****a. Mang đến lớp đồ vật, đồ chơi hình một loài vật (tranh, ảnh) loài vật em yêu thích.**b. Quan sát và ghi lại kết quả quan sát.**c. Nói lại với các bạn kết quả quan sát.* - GV mời 1 HS đọc yêu cầu của Bài tập 2 và các gợi ý nói về đồ chơi gấu bông.- GV chỉ hình, HS nói tên đồ vật, đồ chơi, tranh ảnh trong SGK- GV nhắc nhở HS: Bài tập yêu cầu các em quan sát và ghi lại kết quả quan sát đồ vật, đồ chơi (hoặc tranh, ảnh một loài động vật hoang dã, không phải vật nuôi trong nhà).- GV yêu cầu HS bày lên bàn những gì các em mang đến: đồ chơi (hoặc tranh, ảnh). GV nhắc HS nào không mang gì đến lớp sẽ chọn nói về một đồ vật, đồ chơi trong ảnh, trong SGK hoặc tranh, ảnh con vật thầy cô mang đến.- GV yêu cầu một vài HS (cầm đồ vật, đồ chơi hoặc tranh, ảnh con vật) tiếp nối nhau nói mình sẽ quan sát, ghi chép và nói về con vật nào. - GV yêu cầu HS quan sát đồ vật, đồ chơi một con vật, có thể hỏi thêm GV về loài vật đó.- GV hướng dẫn HS ghi lại vào vở (theo cách gạch đầu dòng, không cần viết hoàn chỉnh câu) những điều mình quan sát được. - GV yêu cầu HS (dựa vào kết quả ghi chép, dàn ý) tiếp nối nhau giới thiệu trước lớp kết |quả quan sát một đồ vật, đồ chơi (hoặc tranh, ảnh) một loài vật.- GV mời cả lớp vỗ tay cảm ơn sau phần trình bày của mỗi bạn. GV khen ngợi những HS quan sát tốt, có những ý mới, ý hay, diễn đạt trôi chảy. | **\* Kĩ thuật hoàn tất một nhiệm vụ**- HS đọc yêu cầu câu hỏi. - HS quan sát hình nói tên đồ vật: *đồ vật (gối ôm khỉ), đồ chơi (voi bông, chuột túi bằng bông, gấu bông, ngựa gỗ), ảnh (linh dương, cáo đỏ).*- HS lắng nghe, tiếp thu. - HS chuẩn bị đồ chơi: *Tôi sẽ quan sát và ghi chép con gấu bông của tôi. / Tôi ...* - HS quan sát đồ vật.- HS ghi vào vở nháp. - HS giới thiệu trước lớp.  |
| **4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm** | **\* Liên hệ:**+ Em yêu thích con vật nào nhất?+ Em nghĩ chúng ta nên làm gì để bảo vệ môi trường sống của những con vật đó?+ Hoặc để những đồ vật, đồ chơi của em luôn sạch sẽ em nên làm gì? | **\* Kĩ thuật trình bày một phút**- HS chia sẻ. |
| **\* Hoạt động tiếp nối**  | - Gọi học sinh đọc lại bài.- Củng cố nội dung bài.- Nhận xét tiết học. | -Hs đọc bài.-Hs chú ý lắng nghe. |

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 25: THẾ GIỚI RỪNG XANH**

**TIẾT 249, 250: ĐỌC SÁCH BÁO VIẾT VỀ CÁC LOÀI VẬT**

**I. YÊU CẦU CÀN ĐẠT**

 - Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn sách bao mình mang đến lớp.

 - Đọc trôi chảy, to, rõ cho các bạn nghe những gì đã đọc.

 **-** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

 - Nhận diện được bài văn xuôi, thơ.

 - Biết ghi chép lại một số câu văn hay, hình ảnh đẹp; bày tỏ tình cảm với con vật, nhân vật trong sách báo.

 - Yêu quý và có ý thức bảo vệ các loài động vật.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên**
* Máy tính, máy chiếu.
* Giáo án.

 **2. Học sinh**

- SHS, sưu tầm quyển sách hoặc tờ báo viết về loài vật mang đến lớp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1.Hoạt động Mở đầu**  | **\*Giới thiệu bài**- GV giới thiệu: Tiết học hôm nay, chúng ta sẽ đọc sách báo viết về các loài vật. | - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới**  | **2.1.Tìm hiểu yêu cầu của bài học**- GV mời lần lượt 4 HS đọc YC của 4 BT.- GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS, YC mỗi HS bày trước mặt quyển sách (tờ báo) mình mang đến.- GV mời một vài HS giới thiệu (làm mẫu) với các bạn quyển sách của mình: tên sách, tên tác giả, tên NXB; tờ báo: Tên tờ báo, bài báo, ngày đăng, tác giả.- GV nhận xét. | **\* Kĩ thuật giao nhiệm vụ**- 4 HS đọc YC của 4 BT.- Mỗi HS bày trước mặt quyển sách mình mang đến.- Một vài HS giới thiệu với các bạn. Cả lớp lắng nghe.- HS lắng nghe. |
| **3. Hoạt động Luyện tập thực hành**  | **\*Tự đọc sách viết về các loài vật:**- GV giữ cho lớp học yên tĩnh để HS đọc một truyện (một bài thơ, bài báo) em thích. GV YC những HS không đem sách báo đọc bài *Các con vật* - trong SGK.- GV cho HS đọc sách hết tiết 1 và có thể cho đọc thêm khoảng 15 phút ở tiết 2. | **\* Kĩ thuật hoàn tất một nhiệm vụ**- HS đọc.  |
| **4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm** | **\*Đọc hoặc kể lại những gì đã đọc**- GV mời một số HS đứng trước lớp đọc/ kể lại những gì vừa đọc. - GV và cả lớp nhận xét, biểu dương các bạn. | **\* Kĩ thuật hoàn tất một nhiệm vụ**- Một số HS đứng trước lớp đọc/ kể lại những gì vừa đọc.- Cả lớp nhận xét cùng GV. |
| **\* Hoạt động tiếp nối**  | - GV gọi 1HS đọc to, rõ ràng một câu chuyện- Về nhà các em sưu tầm thêm sách, báo, truyện để đọc cho ông bà, bố mẹ, mọi người cùng nghe. | - 1HS đọc to, rõ ràng một câu chuyện |

**TOÁN**

**TIẾT 125: EM VUI HỌC TOÁN (TIẾT 2)**

**` I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, HS sẽ được trải nghiệm các hoạt động:

- Biểu diễn phép nhân, phép chia bằng nhiều cách, qua đó hiểu ý nghĩa phép nhân, phép chia.

- Củng cố kĩ năng nhận dạng khối trụ, khối cầu gắn với các hoạt động lắp ghép, tạo hình.

- Tìm hiểu một số loại lịch, đồng hồ trong thực tế, tự làm được thời gian biểu.

- Thông qua bài phép nhân, phép chia, học sinh biểu diễn được phép nhân phép chia bằng nhiều cách.

- Học sinh được sáng tạo tư duy lắp ghép, tạo hình theo ý tưởng thông qua bài nhận dạng khối trụ, khối cầu.

- Ứng dụng và tự làm được thời gian biểu.

- Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** - Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...

 - Đồng hồ, một số hình liên quan đến các hình khối, lịch tháng.

**2. Học sinh:** SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1.Hoạt động Mở đầu**  | - Tổ chức cho lớp hát một bài hát kết hợp vận động phụ họa theo nhạc.- Vừa rồi lớp chúng ta thực hiện rất là sôi nổi ... | - Học sinh hát kết hợp vận động phụ họa theo lời bài hát.- Học sinh lắng nghe. |
| **2. Hoạt động Luyện tập thực hành**  | **Bài 3. (Trang 43)**- Giáo viên tổ chức cho học sinh thực hiện theo nhóm 4: Thảo luận thống nhất ý tưởng sử dụng các vỏ hộp và vật liệu tái chế để xây dựng một số mô hình theo ý tưởng của nhóm.- Giáo viên yêu cầu học sinh trưng bày mô hình các nhóm thực hiện. Đại diện nhóm thuyết trình. - Giáo viên nhận xét – đánh giá – tuyên dương.**Bài 4a. (Trang 43)** - Giáo viên tổ chức cho học sinh thực hiện theo nhóm:- Tìm hiểu các loại đồng hồ các loại lịch trong cuộc sống hằng ngày.- Chia sẻ trong nhóm các thông tin đã tìm hiểu được.- Các nhóm sắp xếp thông tin của thành viên trong nhóm để trình bày trước lớp- Giáo viên nhận xét – đánh giá – tuyên dương. | **\* Kĩ thuật hướng dẫn thảo luận nhóm**- Học sinh thảo luận nhóm. Sử dụng các vỏ hộp và vật liệu tái chế để xây dựng một số mô hình theo ý tưởng mà nhóm đưa ra.- Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm mình.- Học sinh bình chọn nhóm sáng tạo và có nhiều cách biểu diễn thú vị nhất.- Học sinh lắng nghe.- Học sinh thực hiện theo nhóm.- Thảo luận theo nhóm. Chia sẻ với các bạn trong nhóm thông tin mà mình đã tìm hiểu:+ Đồng hồ: đeo tay, treo tường, đồng hồ báo thức.+ Lịch: Lịch quyển treo tường, lịch để bàn, lịch bóc.- Đại diện nhóm trình bày.- Học sinh quan sát, lắng nghe.... |
| **4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm** | **Bài 4b.( Trang 43)**- Giáo viên cho học sinh tự lập thời gian biểu của mình trong một tuần, sau đó trang trí theo ý thích rồi chia sẻ với bạn.- Giáo viên yêu cầu học sinh chia sẻ trước lớp.- Giáo viên nhận xét – đánh giá – tuyên dương. | **\* Kĩ thuật hoàn tất một nhiệm vụ**- Học sinh tự lập thời gian biểu của bản thân, trang trí theo ý thích, chia sẻ với bạn về thời gian biểu của mình.- Học sinh chia sẻ trước lớp về thời gian biểu của mình.- Học sinh quan sát, lắng nghe, nhận xét. |
| **\* Hoạt động tiếp nối**  | - Em hãy nói cảm xúc của em qua bài học hôm nay.- Em thích nhất hoạt động nào?- Hoạt động nào em còn lung túng và cần sự trợ giúp?- Giáo viên nhận xét – Đánh giá – chốt nội dung bài học. | - HS chia sẻ. |